**3.2. Giá trị của việc thành lập Đảng**

**3.2.1. Thứ nhất, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt vĩ đại, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của phong trào yêu nước Việt Nam**:

Vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tiếp tục truyền thống yêu nước, bất khuất kiên cường chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam, toàn quốc đã diễn ra rất nhiều phong trào quyết liệt, sôi nổi và liên tục lan rộng khắp mọi miền đất nước. Dù với nhiều cách thức tiến hành khác nhau, song đều hướng tới mục tiêu đánh đổ chế độ thuộc địa, giành độc lập cho dân tộc. Tuy nhiên, các phong trào cứu nước nhằm lật đổ thực dân Pháp, giành lại non sông từ kẻ thù từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước Việt Nam cứ thế đi vào ngõ cụt, bế tắc về đường lối cứu nước. Yêu cầu cấp thiết lúc bấy giờ là tìm ra một con đường đúng đắn, thứ có thể giải phóng dân tộc một cách triệt để.

Đứng trước lời khẩn cầu tha thiết mang tính lịch sử và có thể quyết định vận mệnh dân tộc đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xuất hiện. Hội tụ đầy đủ những tinh hoa của dân tộc cùng với ý chí kiên cường, bất khuất, và một lòng yêu nước lớn hơn bất kỳ ai. Nguyễn Ái Quốc đã tìm được con đường giải phóng dân tộc tối ưu nhất - con đường cách mạng vô sản, giống như Cách mạng Tháng Mười Nga đã thành công từ trước. Từ đó, Người đã nỗ lực xúc tiến vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Với việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở ba Kỳ: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, khẳng định sự trưởng thành toàn diện cả về đường lối cách mạng, phương thức hoạt động,…của giai cấp công nhân Việt Nam, chứng minh cho toàn thể nhân dân lẫn kẻ thù rằng ta đã có một Đảng đủ sức lãnh đạo cách mạng và đem đến niềm hi vọng giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách nô dịch.

Có thể khẳng định chắc chắn rằng kể từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực sự trở thành người lãnh đạo, là ngọn đèn đi đầu đưa cách mạng Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, từng bước đi lên, làm nên những kỳ tích, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đáp ứng khát vọng của nhân dân Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

**3.2.2. Thứ hai, tổ chức vận động cách mạng giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân**:

Đảng đã hoạt động bí mật, bất hợp pháp dưới chính quyền thực dân tại một nước thuộc địa, trong 15 năm (1930-1945). Bị khủng bố, đánh phá, hệ thống tổ chức Đảng hai lần phải xây dựng lại, với 4 Tổng bí thư của Đảng: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Cừ đã hy sinh. Đó là những mất mát hi sinh không thể đong đếm được, tuy vậy với việc xác định đường lối chiến lược cách mạng qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên (sau đó bổ sung thành Luận cương Tháng 10-1930) đáp ứng khát vọng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, do vậy, chỉ 15 năm sau đi theo đường lối cách mạng của Đảng, dân tộc Việt Nam đã làm nên kỳ tích vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám 1945, xoá bỏ triệt để chế độ thuộc địa nửa phong kiến, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc"[[1]](#footnote-1). Thắng lợi ấy đã mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giành độc lập cho đất nước, làm thay đổi cả vận mệnh dân tộc, thay đổi cả thân phận của người dân Việt Nam sau hơn nửa thế kỉ bị nô dịch, tù đày.

**3.2.3. Thứ ba, tổ chức và lãnh đạo thắng lợi các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**.

Ngày 2-9-1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhưng chỉ sau vỏn vẹn ba tuần độc lập, với mưu đồ trở lại thôn tính Việt Nam, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược Nam Bộ. Trước tình hình chính quyền còn non trẻ, Đảng vừa phải hoạt động công khai, nắm chính quyền cách mạng thì phải đối phó với vô vàn khó khăn. Chẳng những thế năm 1945 chứng kiến sự kiện bi thương nhất lịch sử Việt Nam “Nạn đói năm 1945”. Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm đe dọa chính quyền còn non trẻ, tình thế cách mạng Việt Nam như “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên nguyên tắc “dĩ bất biến, ứng vạn biến” đã chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, giữ vững chủ quyền của đất nước, vững vàng bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, với đường lối toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh là chính.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ, Đảng ta đã thành công giành thắng lợi vĩ đại trước cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954) và bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám 1945, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp, giải phóng miền Bắc, đưa cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục tiến hành cách mạng giải phóng ở miền Nam. “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới".[[2]](#footnote-2)

Sau khi Hiệp định Genève ký kết năm 1954, với mưu đồ nhằm biến miền Nam Việt Nam thành "con đê" ngăn chặn "làn sóng đỏ" - CNXH sang Đông Nam Á, đế quốc Mỹ từng bước can thiệp và tiến hành xâm lược miền Nam, chia cắt đất nước, phá hoại cách mạng XHCN miền Bắc bằng không quân và hải quân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân cả nước đã đồng tâm hiệp lực, hướng về mục tiêu giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước. Đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng là một điểm sáng tạo độc đáo của đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này.

Trải qua 21 năm chiến đấu, với đường lối chiến tranh nhân dân, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, cả nước đồng tâm, nhất trí đi theo một hướng của Đảng. Nhân dân Việt Nam đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, kết thúc vẻ vang 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc, thu giang sơn về một mối. Thắng lợi của cách mạng miền Nam, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước, hoàn thành về cơ bản cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước. Chiến công ấy là “một biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc"[[3]](#footnote-3). Từ đây, dân tộc Việt Nam tiến vào một kỉ nguyên mới - kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**3.2.4. Thứ tư, tổ chức công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước đi lên CNXH trên tinh thần độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế trong sáng.**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vè vang, đồng thời, Đảng đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên Thế giới. Sau 30 năm chiến tranh, cả nước bước vào công cuộc xây dựng CNXH từ những buổi đầu mới mẻ, đối diện với những thách thức, khó khăn gay gắt cả trong nước, trong khu vực và trên trường quốc tế. Trong bước thăng trầm ấy, với bản lĩnh kiên cường của một chính Đảng cách mạng dám nhìn thẳng vào sự thật để cùng cả dân tộc khởi xướng sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong đó, Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã xác định 4 nội dung cần đổi mới: ''Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác'' [[4]](#footnote-4).

Công cuộc đổi mới đất nước đã đưa dân tộc vượt qua thử thách hiểm nghèo, phá thế bao vây cấm vận của các thế lực thù địch, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo tiền đề vững chắc để đất nước ngày càng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. “Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam”[[5]](#footnote-5).

Những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam 90 năm qua, đã minh chứng trong thực tế: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”[[6]](#footnote-6).

Những thắng lợi vĩ đại đó đều gắn liền với việc xác định cương lĩnh chính trị, đường lối chiến lược đúng đắn và quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, hiện thực hoá đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2-1930) đến Luận cương chính trị (10-1930), Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2-1951), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (6-1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Những cương lĩnh chính trị đó mang tính cách mạng, khoa học, được bổ sung, phát triển và sáng tạo theo tiến trình lịch sử, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và sự phát triển của lịch sử.

NGUỒN: <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/dang-cong-san-viet-nam-ra-doi-lam-thay-doi-mang-tinh-cach-mang-trong-tien-trinh-lich-su-dan-toc-viet-nam-126524>

<https://luatminhkhue.vn/vi-sao-noi-dang-cong-san-viet-nam-ra-doi-ngay-3-2-1930-la-mot-buoc-ngoat-vi-dai-cua-lich-su-dan-toc.aspx>

1. (Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 1995, trang 6 (Xuất bản lần thứ hai) trang 159). [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.12, tr . 403 - 404, 406, 410. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nxb. Sự thật, 1977, tr. 5-6. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H,1987, tr. 124. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2011, tr. 23, 70. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H,2011, tr. 23, 70. [↑](#footnote-ref-6)